| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN TÂY HỒ**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **308**/2023/HNGĐ-ST
Ngày:.3-..-2023
V/v: Tranh chấp xin ly hôn.

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Vân Anh
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Ngọc Cư
Bà Nguyễn Thị Chung

***- Thư ký phiên tòa:*** ÔNg Nguyễn Quốc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ*** *tham gia phiên tòa*:
Ông Nguyễn Ngọc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày .3 tháng .. năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia D thụ lý số: .8/2023/TLST-HNGĐ, ngày .7/3/2023 về việc Tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày .3/.0/2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Minh N**, sinh năm .975; ĐKHKTT: Số ., ngõ ., . C, phường . C, quận B D, TP Hà Nội; Trú tại: Phòng . chung cư ., số ., ngõ .. L L Q, phường L L, quận Tây Hồ, TP Hà Nội, có mặt.

- ***Bị đơn:*** **Anh Lê Anh T,** sinh năm .974; ĐKHKTT: P3 A4 TT Khương Thượng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, TP Hà Nội; *Nơi cư trú trước khi bị bắt*: Phòng . chung cư ., số ., ngõ .. L L Q, phường L L, quận Tây Hồ, Hà Nội; Đang chấp hành án tại: . 27; Phân trại số ., Trại giam Thanh Cẩm - Cục C.0 Bộ Công an. Ngày 0././2022 đến nay Lê Anh T đang được trích xuất đến Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, xin vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh N trình bày:*

Chị và anh Lê Anh T kết hôn trên cở sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 2./9/20.. tại UBND phường Trung Tự, quận Đống Đa, TP Hà Nội. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, từ năm 20.7 thì anh chị sống ly thân. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra chị cũng đã cố gắng khắc phục để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn anh T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung là Lê Gia B, sinh ngày .7/02/20.2. Hiện cháu B đang ở cùng chị, ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nhà ở, công nợ chung: Vợ chồng không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai đề ngày .3/.0/2023 bị đơn anh Lê Anh T trình bày:* Về điều kiện và thời gian kết hôn đúng như chị N trình bày. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, năm 20.8 anh vi phạm pháp luật, bị kết án .8 năm tù, hiện anh đang chấp hành án theo bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình nên không thể đoàn tụ được, nay chị N xin ly hôn anh đồng ý. Về con chung: Anh và chị N có một con chung là Lê Gia B, sinh ngày .7/02/20.2, ly hôn chị N xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh cấp dưỡng, anh đồng ý. Về tài sản, nhà ở, công nợ chung: Vợ chồng không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý, giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng Điều 5.,8.,82,83 Luật Hôn nhân và gia D; Điều .47, 27.,273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 20.5; Nghị quyết 32./20.. về án lệ phí tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, chị N được ly hôn anh T. Về con chung: Anh, chị có 0. con chung là Lê Gia B, sinh ngày .7/02/20.2, giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, nhà ở, công nợ chung: Không có nên không xét.Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:*

[.]. Về tố tụng: Chị N và anh T cùng cư trú tại Phòng . chung cư ., số ., ngõ .. L L Q, phường L L, quận Tây Hồ, Hà Nội, năm 20.8 anh T bị kết án tù, hiện đang chấp hành án tại . 27; Phân trại số ., Trại giam Thanh Cẩm - Cục C.0 Bộ Công an. Ngày ./3/2023 chị N có đơn xin ly hôn anh T tại Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, căn cứ khoản . Điều . BLTTDSTòa án nhân dân quận Tây Hồ có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Về việc vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Anh T đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Cẩm - Cục C.0 Bộ Công an. Ngày 0././2022 đến nay Lê Anh T đang được trích xuất đến Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc để phục vụ công tác điều tra. Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án cho anh T, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản . Điều 228 của BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung: Chị N và anh T kết hôn trên cở sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 2./9/20.. tại UBND phường Trung Tự, quận Đống Đa, TP Hà Nội, xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị N, anh T cùng xác định: Sau khi kết hôn anh chị chung sống khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không có tiếng nói chung, vợ chồng đã ly thân nhiều năm, không thể đoàn tụ được. Anh, chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị N xin ly hôn, anh T đồng ý.

Qua xác minh tại nơi cư trú của anh, chị và ý kiến của đại diện gia D anh chị đều thể hiện: Quá trình chung sống anh, chị xảy ra nhiều bất đồng. Năm 20.8 anh T vi phạm pháp luật, bị kết án .8 năm tù, hiện anh T đang chấp hành án theo bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Nay anh, chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng nhất trí ly hôn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa anh, chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh T.

[3].Về con chung: Anh T và chị N có 0. con chung là Lê Gia B, sinh ngày .7/02/20.2. Ly hôn anh chị nhất trí giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX xét thấy cần ghi nhận sự tự nguyện của anh, chị giao cháu Lê Gia B cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên, đủ .8 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4].Về tài sản, nhà ở, công nợ chung: Anh T và chị N cùng xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[5].Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5., 58, 8., 82, 83 Luật hôn nhân và gia D năm 20.4; khoản . Điều 28, điểm a khoản . Điều 35, khoản . Điều .; Điều .47, khoản . Điều 228, Điều 27., 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 20.5; Nghị quyết số 32./20../UBTVQH.4 ngày 30/.2/20.. của Ủy Bn thường vụ Quốc Hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh N. Chị Nguyễn Thị Minh N được ly hôn anh Lê Anh T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Minh N và anh Lê Anh T có 0. con chung là Lê Gia B, sinh ngày .7/02/20.2. Giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con chung thành niên, đủ .8 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

*Về tài sản:* Động sản, bất động sản và công nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

*Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Minh N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo Biên Li thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0.3.53 ngày .7/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn .5 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn .5 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**